DEDICA
—DEDICATED LAWYERS—

CHUYỆN PHÁP ĐÌNH | CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

RỦI RO KHI MUA LẠI CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP KHI CHƯA ĐỦ 3 NĂM

(Căn cứ Bản án phúc thẩm số 121/2019/KDTM-PT ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

www.dedica-law.com · david@dedica-law.com · 039 969 0012

4 tỷ đồng chuyển khoản trước, hợp đồng mua cổ phần ký sau

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY H

Công ty H là công ty cổ phần, được cấp đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 30/12/2004, có vốn điều lệ 6,5 tỷ đồng và 19 cổ đông sáng lập.
Ông H là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của công ty.

GIAO DỊCH

Tháng 02/2007, ông H thay mặt công ty ký hợp đồng nguyên tắc bán 100% cổ phần cho nhóm ông N với giá 13,3 tỷ đồng.
Ngày 02/3/2007, ông N chuyển 4 tỷ đồng vào tài khoản của công ty.
Ba ngày sau, ngày 05/3/2007, 10 cổ đông sáng lập mới ký 10 hợp đồng bán cho ông N tổng cộng 216.437,2 cổ phần.

ĐIỀU GÌ XẢY RA SAU ĐÓ?

Ngày 06/3/2007, Chủ tịch Hội đồng quản trị ra quyết định công nhận ông N là cổ đông chính thức của công ty.
Tuy nhiên, công ty không hoàn tất thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh để ghi nhận ông N là cổ đông.
Ngày 20/12/2007, công ty bán 100% cổ phần cho ba người khác với giá 40 tỷ đồng.

Gần 11 năm theo kiện qua bốn bản án

Năm 2007	Cuối 2008	16/12/2010	08/02/2012	02/01/2018	22/10/2019
Ngày 05/3/2007, 10 cổ đông sáng lập ký 10 hợp đồng bán cổ phần cho ông N. Ngày 20/12/2007, công ty bán 100% cổ phần cho ba người khác.	Ông N khởi kiện ông H và Công ty H ra Tòa án.	Tòa sơ thẩm tuyên hợp đồng vô hiệu, buộc ông H trả 4,83 tỷ đồng, gồm tiền gốc và tiền bồi thường.	Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội hủy bản án sơ thẩm, vì tính thiệt hại theo lãi suất ngân hàng là không phù hợp khi cổ phần đã tăng giá.	Tòa sơ thẩm xét xử lại, buộc ông H trả 15,49 tỷ đồng.	Tòa phúc thẩm sửa phần tiền lãi, buộc ông H trả 15,38 tỷ đồng.

Các cấp xét xử đều xác định hợp đồng mua cổ phần vô hiệu. Điểm thay đổi qua các lần xét xử là cách tính số tiền ông N được nhận lại.

Người mua đòi gì, tòa phúc thẩm xử ra sao?

ÔNG N YÊU CẦU

- Buộc Công ty H hoàn tất thủ tục, công nhận ông N là chủ sở hữu 216.437,2 cổ phần, tương đương 29,083% vốn điều lệ.
- Hủy hợp đồng bán 100% cổ phần cho ba người mua sau.
- Nếu hợp đồng bị tuyên vô hiệu, ông N yêu cầu được trả 11,632 tỷ đồng (tương ứng 29% của giá 40 tỷ đồng) cộng tiền lãi chậm trả.

TÒA PHÚC THẨM QUYẾT ĐỊNH

× Không công nhận ông N là cổ đông của Công ty H.

× Không hủy hợp đồng bán cổ phần cho ba người mua sau, vì đây là giao dịch riêng biệt.

✓ Tuyên bố các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký ngày 05/3/2007 vô hiệu.

✓ Buộc ông H trả cho ông N số tiền 15.382.582.500 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 22/10/2019.

Vì sao 10 hợp đồng mua cổ phần bị vô hiệu?

QUY ĐỊNH TẠI THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp 2005: *"Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác,* ***nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông****. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty."*

Căn cứ: khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

(i) Các hợp đồng được ký ngày 05/3/2007, khi chưa hết thời hạn 3 năm kể từ ngày công ty được cấp đăng ký kinh doanh lần đầu (30/12/2004).

(ii) Biên bản họp ngày 25/4/2006 tuy mang tên biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, nhưng không có tài liệu, nghị quyết thể hiện cuộc họp được tiến hành đúng trình tự, thủ tục. Vì vậy, biên bản này không được coi là sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

(iii) Công ty chưa làm thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh để ghi nhận ông N là chủ sở hữu cổ phần.

Căn cứ: mục [2] Bản án phúc thẩm số 121/2019/KDTM-PT

Kết quả: Tòa án áp dụng điểm b khoản 1 Điều 122 và Điều 128 Bộ luật Dân sự 2005, theo đó giao dịch có mục đích và nội dung vi phạm điều cấm của pháp luật thì vô hiệu. Vì vậy, ông N không trở thành cổ đông của công ty.

Ai có lỗi làm hợp đồng vô hiệu?

NGƯỜI CÓ LỖI

Ông H là Chủ tịch Hội đồng quản trị và là người đại diện theo pháp luật, nên có nghĩa vụ biết công ty thành lập khi nào và biết quy định hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm.

Dù vậy, ông H vẫn thông qua chủ trương bán 100% vốn cho người ngoài khi chưa có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

AI TRẢ TIỀN

Ông H tự nguyện nhận trách nhiệm giải quyết toàn bộ tranh chấp với ông N, thay cho Công ty H và các cổ đông cũ.

Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này vì phù hợp với cam kết của ông H khi chuyển nhượng cổ phần cho ba người mua sau.

LẬP LUẬN BỊ BÁC

Ông H kháng cáo, cho rằng ông N cũng có lỗi vì đã mua cổ phần khi chưa đủ điều kiện chuyển nhượng.

Tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo này và giữ nguyên nhận định ông H là người có lỗi trực tiếp.

Kết quả: ông H, với tư cách cá nhân, phải trả toàn bộ số tiền cho ông N.

Người mua được nhận lại bao nhiêu?

15,38

tỷ đồng ông H phải trả

Gồm 8,204 tỷ đồng giá trị ông N được hưởng và 7,178 tỷ đồng tiền lãi chậm trả theo mức 9%/năm.

CÁCH TÒA TÍNH

Tiền gốc: ông N đã chuyển 4 tỷ đồng và đã nhận lại 72 triệu đồng, nên số tiền gốc còn lại là 3,928 tỷ đồng.
Giá trị được hưởng: 8,204 tỷ đồng, xác định theo thông báo ngày 22/01/2008 của chính Công ty H. Số tiền này đã bao gồm phần chênh lệch do cổ phần tăng giá.
Lãi chậm trả: 9%/năm, tính từ ngày 12/4/2008. Đây là ngày đại diện của ông N đến nhận tiền nhưng ông H đòi trừ 2,6 tỷ đồng tiền phạt.

YÊU CẦU KHÔNG ĐƯỢC CHẤP NHẬN

Ông N yêu cầu được trả 29% của giá 40 tỷ đồng. Tòa không chấp nhận, vì tổng số cổ phần của công ty khi đó là 897.000 cổ phần, không phải 650.000 cổ phần.
Ông H yêu cầu trừ 2,6 tỷ đồng tiền phạt và khoản 18 tỷ đồng đã trả cho đối tác. Tòa xác định các yêu cầu này không có căn cứ.

Bản án có cơ sở ở những điểm nào?

THIỆT HẠI TÍNH THEO GIÁ TRỊ CỔ PHẦN

Khi cổ phần đã tăng giá, việc chỉ trả lại tiền gốc cộng lãi suất ngân hàng không bù đắp đủ cho người đã bỏ tiền mua. Tòa phúc thẩm năm 2012 đã chỉ ra điểm này, và các lần xét xử sau đều tính theo giá trị cổ phần đã tăng.

BIÊN BẢN HỌP PHẢI ĐÚNG THỦ TỤC

Chỉ có một tài liệu mang tên biên bản họp Đại hội đồng cổ đông là chưa đủ. Phải có tài liệu, nghị quyết thể hiện cuộc họp đã được tiến hành đúng trình tự, thủ tục.

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ CHƯA ĐỦ

Hợp đồng đã được Hội đồng quản trị xác nhận và Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ra quyết định công nhận ông N là cổ đông. Dù vậy, Tòa án vẫn tuyên hợp đồng vô hiệu, vì luật yêu cầu phải có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

TÁCH BẠCH HAI GIAO DỊCH

Hợp đồng bán 100% cổ phần cho ba người mua sau là giao dịch riêng biệt, không liên quan đến ông N, nên không bị hủy theo. Quyền lợi của ông N được giải quyết bằng việc buộc trả tiền.

Điểm nào trong lập luận còn để ngỏ?

CẤM HẲN HAY CHỈ CẦN CHẤP THUẬN?

Luật cho phép cổ đông sáng lập bán cổ phần cho người không phải là cổ đông sáng lập trong 3 năm đầu, nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
Tuy nhiên, phần kết luận của bản án lại nêu hợp đồng vô hiệu vì "được tiến hành khi chưa đủ thời hạn chuyển nhượng". Nếu chỉ đọc riêng câu này, người đọc dễ hiểu nhầm rằng việc chuyển nhượng bị cấm tuyệt đối trong 3 năm.

NGƯỜI MUA CÓ PHẢI TỰ KIỂM TRA?

Các cổ đông bán khai rằng ông N biết cổ phần chưa đủ điều kiện về thời gian chuyển nhượng nhưng vẫn mua.
Tòa án xác định ông H là người có lỗi trực tiếp, nhưng bản án không phân tích riêng việc ông N có biết hay không biết về điều kiện chuyển nhượng.

Theo bạn, người mua biết rõ cổ phần đang bị hạn chế chuyển nhượng mà vẫn mua thì có nên cùng chịu một phần lỗi hay không? Hãy chia sẻ quan điểm của bạn ở phần bình luận.

Luật Doanh nghiệp hiện hành quy định khác gì?

	LUẬT 2005 (ĐIỀU 84.5)	LUẬT HIỆN HÀNH (ĐIỀU 120.3, 120.4)
Bán cho người ngoài trong 3 năm	Cổ đông sáng lập chỉ được bán cho người ngoài nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	**Vẫn phải có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.** Trong thời hạn ~~ba năm,~~**03 năm** kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký ~~kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình~~**doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng** cho cổ đông sáng lập khác~~, nhưng~~ **và** chỉ được chuyển nhượng ~~cổ phần phổ thông của mình~~ cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
Tư cách người nhận chuyển nhượng	Người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.	**Bỏ quy định "đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập".** ~~Trong trường hợp này~~**Trường hợp này**, cổ đông **sáng lập** dự định chuyển nhượng cổ phần **phổ thông thì** không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng ~~các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.~~**cổ phần đó.**
Cổ phần không bị hạn chế	Điều 84 không quy định nhóm cổ phần nào được loại trừ khỏi hạn chế.	**Bổ sung hai nhóm cổ phần không bị hạn chế chuyển nhượng.** **4. Các hạn chế quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng đối với cổ phần phổ thông sau đây: a) Cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp; b) Cổ phần đã được chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập.**

Căn cứ: Điều 84.5 Luật Doanh nghiệp 60/2005/QH11; Điều 120.3, 120.4 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 (Văn bản hợp nhất 67/VBHN-VPQH ngày 15/8/2025). Nguyên tắc "bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường" khi giao dịch vô hiệu vẫn được giữ tại Điều 131.4 Bộ luật Dân sự 2015.

Từ vụ án trên có thể rút ra rằng...

1. Trong 3 năm đầu, cổ đông sáng lập chỉ được bán cổ phần phổ thông cho người không phải là cổ đông sáng lập khi có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Nếu thiếu chấp thuận hợp lệ, hợp đồng có thể bị tuyên vô hiệu dù các bên đã ký và đã thanh toán.

2. Xác nhận của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị không thay thế được chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

3. Người đại diện theo pháp luật đứng ra tổ chức giao dịch trái quy định có thể bị xác định là người có lỗi và phải trả tiền cho người mua.

4. Khi cổ phần đã tăng giá, thiệt hại có thể được tính theo giá trị cổ phần đã tăng, không chỉ là tiền gốc cộng lãi suất ngân hàng.

KHUYẾN NGHỊ

Nếu bạn ở vị trí nào trong giao dịch này?

NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHẦN

- Kiểm tra ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và danh sách cổ đông sáng lập để biết cổ phần còn bị hạn chế chuyển nhượng hay không.
- Yêu cầu bên bán cung cấp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc chuyển nhượng, kèm biên bản họp và tài liệu triệu tập họp.
- Chỉ thanh toán khi đã nhận đủ hồ sơ, hoặc thỏa thuận thanh toán qua tài khoản phong tỏa.

CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP BÁN CỔ PHẦN

- Xác định số cổ phần định bán có còn trong thời hạn hạn chế chuyển nhượng 3 năm hay không.
- Cổ phần có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp không bị hạn chế, nên tách riêng phần cổ phần này khi đàm phán.
- Không nhận tiền của người mua khi chưa có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

- Không ký hợp đồng, không nhận tiền thay cho cổ đông khi chưa có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông đúng trình tự, thủ tục và lưu đủ hồ sơ triệu tập, biểu quyết.
- Hoàn tất thủ tục ghi nhận cổ đông mới ngay sau khi giao dịch được thực hiện hợp lệ.

DEDICA
—DEDICATED LAWYERS—

Liên Hệ Với Chúng Tôi

Đội ngũ luật sư và chuyên gia pháp lý của DEDICA luôn sẵn sàng hỗ trợ. Hãy liên hệ ngay để được tư vấn và cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên sâu.

Doanh nghiệp và Đầu tư | Tư Vấn Pháp Lý Thường Xuyên | Giải quyết tranh chấp
Hình sự/Tội phạm | Mua bán & sáp nhập (M&A) | Nhãn hiệu & Bản quyền

Địa chỉ

Tầng 11, Tòa nhà A&T, Số 171 Hai Bà Trưng,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại

+84 39 969 0012

Email

david@dedica-law.com

Website

www.dedica-law.com

Hãy gọi ngay cho chúng tôi hoặc để lại lời nhắn để được tư vấn.